TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSPT
Ngày 23 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiến Hùng và bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 do có kháng cáo của các bị cáo, người bị hại và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Đào Văn C, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm 12, thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân T1 và bà Trần Thị S; vợ là Đỗ Thị T, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Thị T, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm 12, thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Xuân K và bà Lưu Thị L; chồng là Đào Văn C, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đào Xuân T1, sinh năm 1960 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: xóm 12, thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn Q (tên gọi khác Đào Quang T- đã chết) và bà Ngô Thị L; vợ là Trần Thị S, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo*: Anh Đào Văn H, sinh năm 1982; Trú tại: xóm 12, thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị:*

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Văn C, sinh năm 1970; Trú tại: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

+ Người làm chứng: Ông Đào Công H; bà Đỗ Thị T; anh Đào Thanh H và anh Đào Văn H, đều có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Chu Hữu Đ, giám định viên trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam, có mặt. Ông Nguyễn Đức Q, Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện L và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do anh Đào Văn H đã có vợ nhưng có quan hệ tình cảm, bất chính với Đỗ Thị T đã có chồng là Đào Văn C. Anh H cho rằng chồng Đỗ Thị T đi làm ăn xa không có nhà, vì vậy khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17 tháng 4 năm 2019 anh H đến nhà C gặp T để nói chuyện tình cảm, H gặp T cả hai rủ nhau lên tầng 02 nhà, H cởi quần áo nằm cùng với T mục đích để quan hệ tình dục. Lúc này C chồng T đứng nấp, rình sẵn ở phòng bên tầng hai thấy H đến nhà để quan hệ bất chính với T, khi thấy H và T đã đi vào trong phòng thì C lấy điện thoại gọi cho Đào Xuân T1 là bố đẻ ở cùng thôn T và nói "bố xuống nhà con ngay, có chó đến nhà", ý C là báo cho T1 biết đến ngay để bắt quả tang anh H đang đêm vào nhà C có ý đồ bất chính, sau đó C xuống tầng một lấy đoạn gậy gỗ đã chuẩn bị từ trước lên tầng 02 xông vào vụt, đấm đá, đánh anh H. Khoảng 3-5 phút sau Đào Xuân T1 là bố đẻ C và ông Đào Văn C là chú ruột C đến, khi đến bị cáo T1 thấy C đang vật lộn, giằng co gậy gỗ đánh anh H, thấy vậy T1 xông vào dùng tay chân đấm đá anh H 4 đến 5 nhát, C giật được đoạn gậy gỗ xông vào tiếp tục đánh anh H, ông C cùng với C, T1 trói anh H; sau đó T1 đi báo công an xã V để giải quyết vụ việc. Đỗ Thị T khi thấy T1 và ông C đến thì chạy xuống tầng một ra cổng trước nhà đứng. Ban công an xã V đến giải quyết vụ việc và đưa H đến Trạm y tế xã V sơ cứu, anh H tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam từ ngày 18/4/2019 đến ngày 02/5/2019 ra viện.

Quá trình điều tra làm rõ:

- Do bị cáo Đào Văn C nghi ngờ anh Đào Văn H nhiều lần quan hệ bất chính với vợ bị cáo là Đỗ Thị T, có lần C suýt bắt quả tang nhưng anh H chạy thoát. Khoảng tháng 3/2019 bị cáo và bố đẻ là Đào Xuân T1 đến nhà H nói chuyện thì H trả lời "không bắt quả tang được thì anh không nói chuyện". Ngày 14/4/2019, C đang làm tại Hà Nội thì nhận được điện thoại của T thông báo bị anh H sàm sỡ, C đã bí mật đi về nhà mình ở thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam không cho ai biết, mục đích để bắt quả tang anh H quan hệ bất chính với vợ bị cáo. Chiều ngày 17 tháng 4 năm 2019, Đỗ Thị T và anh H gặp nhau tại ruộng màu phía sau nhà T, anh H đã sàm sỡ đối với T, bảo T rút đơn đề nghị đã gửi ở UBND xã V và hẹn tối sẽ sang nhà nói chuyện. T đã kể chuyện với C về việc anh H hẹn đêm cùng ngày đến nhà gặp T; C và T bàn bạc, thống nhất khi anh H đến thì T đưa anh H lên tầng hai để C đánh rằn mặt anh H mục đích buộc H chấm dứt quan hệ bất chính với T, sau đó C chuẩn bị gậy gỗ để đánh anh H.

- Khám nghiệm hiện trường thu giữ: Trên nền nhà có 01 đoạn dây cao su dài 4,4m; 01 chiếu trúc KT (1,60x1,40)m, tại phần đầu chiếu có khu vực vương vãi chất màu nâu nghi máu KT (15x100)cm; trên chiếu có 01 chiếc chăn, 01 chiếc gối, dưới mép chiếu có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Trong gian phòng tầng hai hướng bắc, cửa ra vào chưa có cánh cửa, tại góc tường phía đông bắc có 01 thanh gỗ kích thước (69x4x3)cm, trên một đầu thanh gỗ có dính chất màu nâu nghi máu kích thước (4x3,5)cm; cạnh mép cửa có 01 ống tuýp kim loại dài 82cm, đường kính 2,5cm; tại chiếu nghỉ từ tầng 2 lên nóc nhà thu 01 điếu cày dài 57cm, đường kính 4cm và 01 con dao kim loại cũ dài 40cm bản rộng 6,5cm.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/19/TgT ngày 03/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: "03 vết rách da kích thước nhỏ đã khâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đào Văn H là 03%. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Các vết rách da và sạt do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên; sưng nề, bầm tím do vật tày gây nên".

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/19/TgT ngày 23/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà nam (giám định bổ sung) kết luận: "05 sẹo kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng; gãy đầu trên xương mác trái, can liền tốt; các vết da đổi màu và các vết bầm tím sau điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đào Văn H là 09%. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: các vết rách, sây sát và xước da do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên; sưng nề, bầm tím do vật tày gây nên".

Ngày 27/5/2019, anh Đào Văn H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho anh vào ngày 17/4/2019. Quá trình điều tra các bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây cao su đã cũ màu đen, dài 4,4m; 01 thang gỗ kích thước (69x4x3)cm; 01 ống kim loại dài 82cm, đường kính 2,5cm; 01 điếu cày tre dài 57cm, đường kính 4cm; 01 con dao kim loại màu đen chuôi gỗ dài 40cm bản rộng 6,5cm; 01 đôi giày nam giả da màu đen đã cũ có chữ "FUSHUNHUANG"; 01 quần đùi màu đen cũ; 01 vỏ hộp điện thoại di động bằng giấy (do bà Đỗ Thị T là mẹ anh H giao nộp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có lắp sim Viettel số 0974742375 là điện thoại của Đỗ Thị T dùng để liên lạc với anh H và số tiền 300.000đ xác định là tài sản của anh Đào Văn H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện L. 01 USB trong phong bì niêm phong dán kín quay video hiện trường do ông Đinh Phượng L - Phó Công an xã V giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với C và T1; Điều 38 đối với C và T; Điều 65 đối với T1.

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt Đào Văn C 12 tháng tù, bị cáo Đỗ Thị T 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo Đào Xuân T1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Đào Văn H với tổng số tiền 18.565.500đ. Chia phần: Đào Văn C bồi thường số tiền 8.565.500đ, Đỗ Thị T bồi thường số tiền 6.000.000đ và Đào Xuân T1 bồi thường số tiền 4.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

* Trong thời hạn luật định có kháng nghị, kháng cáo:

- Ngày 24/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L ban hành văn bản số 01/QĐ-VKSLN kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo T1 hưởng án treo.

- Ngày 24/12/2019, các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Vì xét xử không đúng, các bị cáo không phạm tội.

- Ngày 22/12/2019, bị hại anh Đào Văn H kháng cáo yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường ngay số tiền theo bản án sơ thẩm đã quyết định; tăng hình phạt đối với bị cáo C, đề nghị không cho bị cáo T1 hưởng án treo và đề nghị

giám định lại thương tích. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm ngày 11/2/2020, bị hại anh Đào Văn H xin rút nội dung kháng cáo về bồi thường dân sự và giám định lại sức khỏe.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Nam rút toàn bộ kháng nghị số 01/QĐ-VKSLN ngày 24/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam kháng nghị về hình phạt không cho bị cáo Đào Xuân T1 hưởng án treo.

- Các bị cáo:

+ Đào Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do người bị hại anh Đào Văn H đêm tối ngày 17 tháng 04 năm 2019 đột nhập vào nhà bị cáo để quan hệ bất chính với vợ bị cáo, mục đích đánh anh H để buộc anh H phải chấm dứt quan hệ với vợ bị cáo. Bị cáo không bàn bạc với bị cáo T đánh anh H. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đỗ Thị T khai: Vợ chồng bị cáo không bàn bạc về việc đánh anh H, quá trình điều tra cán bộ điều tra ép cung với bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo do nhiều lần người bị hại anh H đã cưỡng hiếp, giao cấu với T, T không phản đối do anh H đe dọa bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không điều tra về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, chỉ tập trung điều tra về hành vi phạm tội của các bị cáo là không đúng pháp luật.

+ Đào Xuân T1 cho rằng: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do người bị hại anh H là trưởng thôn có hành vi đêm tối đã đột nhập vào nhà C để quan hệ bất chính với T, khi thấy C và H đang vật lộn giằng co đoạn gậy gỗ đánh nhau và thấy anh H không mặc quần áo dẫn đến bị cáo bức xúc đấm đá anh H, sau đó C giật được đoạn gậy gỗ tiếp tục đánh anh H gây thương tích. Do bức xúc bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại cho rằng: Các bị cáo phạm tội có tổ chức, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích là côn đồ và gây cố tật nhẹ đối với anh, các bị cáo phải chịu nhiều tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ, i Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo chưa bồi thường. Vì vậy đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo C và không cho hưởng án treo đối với bị cáo T1.

Ý kiến của giám địnhh viên như sau: Tổng thiệt hại về sức khỏe của người bị hại anh H 09%, trong đó thiệt hại phần mềm là 05%, thiệt hại vết thương xương mác trái đã can liền tốt là 4%. Kết quả giám định là khách quan, đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của điều tra viên: Quá trình điều tra bị cáo C rất thành khẩn khai báo. Quá trình điều tra là hoàn toàn khách quan, Cơ quan điều tra không nhận được khiếu nại của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác. Việc ghi lời khai đối với bị cáo T có cán bộ nữ ghi lời khai về nội dung vụ việc, bị cáo T cho rằng bị ép cung là không đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm là khách quan, đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo các bị cáo, người bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L trong thời hạn luật định. Vì vậy, án thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Việc điều tra vụ án là khách quan đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 17 tháng 04 năm 2019, C và T bàn bạc đánh anh H, C chuẩn bị công cụ phạm tội, T đưa các con gửi ông bà ngoại. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày anh H đến nhà C để quan hệ bất chính với T, bị C dùng gậy gỗ đánh vào người anh H; trước đó C đã gọi điện cho T1 thông báo anh H đến nhà, sau khi nghe điện thoại T1 đến nhà C ngay, khi T1 đến nhà C thấy C giằng co gậy đánh anh H, bị cáo đã xông vào dùng tay, chân đấm đá anh H và trói bắt giữ anh H, hậu quả thương tích là 09%. Các bị cáo đồng phạm nên phải chịu chung hậu quả hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong vụ án này, bị C xếp vai trò đầu vụ, bị cáo T xếp vai trò thứ 02, bị cáo T1 xếp vai trò cuối. Các bị cáo đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, người bị hại có lỗi; bị cáo T1 từng tham gia bộ đội, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đươc hưởng theo quy định tại i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại anh H cho rằng các bị cáo C, T, T1 phạm tội có tổ chức, phạm tội côn đồ hung hãn là không đúng. Vì các bị cáo đồng phạm giản đơn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo do có một phần lỗi của người bị hại.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo C và bị cáo T1.

- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với C, không cho T1 hưởng án treo.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T về hình phạt.

Cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 đối với các bị cáo; Điều 38 đối với C; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với T, T1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt: bị cáo C 12 tháng tù; bị cáo T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án; bị cáo T1 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại rút kháng cáo, các bị cáo không có ý kiến gì nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân huyện L là hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 và Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét.

- Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giai đoạn điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Thị T cho rằng tại Cơ quan điều tra bị cáo bị ép cung trong khi lấy lời khai, tuy nhiên bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh và căn cứ vào các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra đều thể hiện bị cáo tự nguyện khai báo. Việc lấy lời khai của bị cáo là nữ đã được Cơ quan điều tra tiến hành có sự tham gia của cán bộ điều tra viên nữ. Các bị cáo C, bị cáo T1 và bị hại anh H, người liên quan không có khiếu nại, ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo cho rằng không phạm tội vì người bị hại nhiều lần cưỡng hiếp bị cáo T nên các bị cáo C, T1 bức xúc đánh anh H gây thương tích. Xét: Quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Đào Văn C đều thừa nhận do bực tức với là anh Đào Văn H đã quan hệ bất chính với vợ bị cáo là Đỗ Thị T. Vì vậy, chiều ngày 17 tháng 04 năm 2019 bị cáo C đã bàn với vợ là Đỗ Thị T dụ anh H đến nhà đánh rằn mặt để anh H không chối cãi, chấm

dứt quan hệ với vợ bị cáo, sau đó C chuẩn bị gậy gỗ để đánh rằn mặt H. Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 17 tháng 04 năm 2019, C thấy anh H đến bị cáo đã gọi điện báo cho bố đẻ là Đào Văn T1 biết anh H đến nhà C để quan hệ bất chính với T và đến nhà C luôn, sau đó bị cáo xuống tầng 01 lấy gậy gỗ đánh anh H và bắt quả tang H quan hệ bất chính với vợ bị cáo (Bút lục 254, 255, 256, 257).

Lời khai của Đỗ Thị T có nội dung: Khoảng tháng 04 năm 2018, anh H nhiều lần quan hệ tình dục với T, các lần đó đều không hô hoán kêu lên, khi chồng bị cáo biết sự việc đã bực tức nên muốn bắt quả tang và đánh rằn mặt H để H chấm dứt quan hệ với T. Chiều ngày 17 tháng 4 năm 2019, vợ chồng bị cáo bàn bạc là T có trách nhiệm rủ H lên tầng 02, nếu anh H có hành động thì hô lên để C đánh rằn mặt. Đêm cùng ngày 17 tháng 04 năm 2019, H đến nhà bị cáo lên tầng 02 vào phòng cùng với T, H cởi quần áo và nằm cùng T mục đích để quan hệ tình dục thì C xông vào cầm gậy đánh anh H, khi ông C là chú ruột chồng và bố chồng bị cáo đến thì bị cáo bỏ chạy xuống tầng 01 và ra ngoài đường đứng (Bút lục 301, 302, 306, 307, 313, 322,333, 335).

Lời khai của bị cáo Đào Xuân T1 có nội dung: Sau khi nghe điện thoại, T1 đến nhà C thấy C và H giằng có đoạn gậy, khi đó H không mặc quần áo, thấy vậy T1 bực tức dùng tay đấm và đạp H, C giằng gậy vụt vào tay chân H, vụt bao nhiêu cái thì bị cáo không biết, sau đó T1 chạy lấy dây cao su trói H. T1 không bàn bạc gì với C, T về việc đánh anh H (Bút lục 348, 349, 350, 352, 354).

Người bị hại anh Đào Văn H khai có nội dung: Nguyên nhân bị đánh là do T đã có gia đình nhưng có quan hệ tình cảm, yêu đương với H từ ngày 08 tháng 3 năm 2019 là vi phạm pháp luật. Đêm ngày 17 tháng 04 năm 2019, H đến nhà T để nói chuyện tình cảm với T, khi H cùng với T lên tầng 02 thì T cởi quần áo của H để quan hệ bất chính thì bị chồng bị cáo T là Đào Văn C xông vào dùng gậy đánh đánh, tiếp đó Đào Xuân T1 và Đào Văn C đánh, trói anh H (Bút lục 225, 226, 228,229,230,239). Tại phiên tòa anh H xác định ông C có ôm ghì, trói anh H.

Như vậy lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau về diễn biến vụ việc, phù hợp với hậu quả thương tích, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ anh Đào Văn H ngoại tình với Đỗ Thị T là vợ bị cáo Đào Văn C nên C đã bí mật, rình bắt quả tang và đánh rằn mặt H để buộc anh H phải chấm dứt việc quan hệ bất chính với T. Vì vậy, chiều ngày 17 tháng 04 năm 2019 C đã bàn với T đánh anh H, C chuẩn bị hung khí nguy hiểm là gậy gỗ để đánh H. Hồi 22 giờ 45 phút cùng ngày 17 tháng 04 năm 2019, anh H lên tầng 02 nhà C để quan hệ tình dục bất chính với vợ bị cáo là Đỗ Thị T, thì C phục sẵn ở phòng bên và dùng gậy gỗ đánh anh H. Sau khi nghe điện thoại của C, Đào Xuân T1 đã đến nhà C ngay, khi nhìn thấy C giằng gậy gỗ đánh H, T1 xông vào dùng tay chân

đấm đá H, C giằng được gậy gỗ đánh vào tay, chân anh H gây thương tích, hậu quả anh H bị tổn hại 09% sức khoẻ. Bị cáo C, bị cáo T có bàn bạc, thông mưu từ trước là đồng phạm nên phải chịu chung về hành vi, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Bị cáo T1 biết rõ trong điều kiện đêm tối anh H đến nhà C quan hệ bất chính với T, bị C bắt quả tang; khi nhìn thấy C giằng gậy gỗ đánh anh H, bị cáo T1 tiếp nhận mục đích của C tham gia đánh anh H nên bị cáo T1 đồng phạm và phải chịu chung hậu quả, hành vi bị cáo C gây ra với anh H. Hành vi của bị cáo C, T, T1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như nhận định của cấp sơ thẩm là đúng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo huỷ án với lý do không phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại cho rằng cáo bị cáo phạm tội có tổ chức, côn đồ theo quy định tại điểm đ, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam.

- Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo C chuẩn bị công cụ phạm tội, thực hiện tội phạm tích cực nên xếp vai trò đầu vụ, bị cáo T giúp sức nên xếp vai trò thứ, bị cáo T1 bức xúc nhất thời phạm tội dùng tay đấm đá anh H nên xếp vai trò cuối.

- Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của vụ án. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; người bị hại có lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 là bộ đội xuất ngũ; bố mẹ bị cáo T1 có công với cách mạng (bị cáo C là con T1) nên các bị cáo T1, C đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo của người bị hại: Trong vụ án này, nguyên nhân hành vi phạm tội của các bị cáo là do người bị hại anh H có quan bất chính với T là vợ bị cáo C. Đêm tối ngày 17 tháng 04 năm 2019, anh H cho rằng C đi làm ăn xa, H đã đến nhà C để quan hệ bất chính với T thì bị bắt quả tang. Hành vi của anh H là vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội, vi phạm Luật Hôn nhân gia đình, gây bức xúc, làm mất trật tự trị an xã hội địa phương, gây bất bình trong nhân dân và gia đình bị cáo. Các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế cho rằng người bị hại đêm tối đến ngoại tình với bị cáo T nên đánh để trừng trị. Xét, hành vi bảo vệ hạnh phúc gia đình của bị cáo C trái pháp luật. Người bị hại kháng cáo tăng hình phạt với bị cáo C, không cho bị cáo T1 hưởng án treo là không có căn cứ nên không được hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là nặng, nghiêm khắc không phù hợp với nguyên nhân, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị

cáo và hậu quả thương tích xảy đối với người bị hại chỉ là 09% sức khỏe. Vì vậy cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo T1, tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện VKSND tỉnh Hà Nam rút kháng nghị số 01/QĐ-VKSLN ngày 24/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam kháng nghị về hình phạt không cho bị cáo Đào Xuân T1 hưởng án treo, việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam là phù hợp pháp luật nên HĐXX phúc thẩm đình chỉ đối với kháng nghị này. Tuy nhiên do bức xúc nhất thời phạm tội, bị cáo T1 là người cao tuổi (60 tuổi), tính chất hành vi phạm tội đơn giản, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại điều 36 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo T1 có hoàn cảnh khó khăn không có thu nhập, là người cao tuổi nêm miễn khấu trừ thu nhập.

Bị cáo T là phụ nữ, đồng phạm giúp sức, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C có nhân thân tốt, hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của bị hại là nguyên nhân chính dẫn đến bị cáo bức xúc thực hiện hành vi phạm tội, hậu quả thương tích đối với anh H là ít nghiêm trọng (chỉ là 09% sức khoẻ). Vì vậy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại rút yêu cầu kháng cáo về giám định lại sức khỏe và bồi thường thiệt hại, các bị cáo không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với nội dung kháng cáo này.

Những vấn đề khác ngoài phạm vi kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Cáo bị cáo, người bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 01/QĐ-VKSLN ngày 24/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam kháng nghị về hình phạt không cho bị cáo Đào Xuân T1 hưởng án treo.

Đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của người bị hại anh Đào Văn H về bồi thường thiệt hại và giám định lại sức khỏe. Quyết định của bản án hình sự sơ

thẩm số 63/2019/HS-ST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam về phần trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu huỷ bản án hình sự sơ thẩm của các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T, Đào Xuân T1.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Đào Văn H đề nghị tăng hình phạt đối với C, không cho T1 hưởng án treo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T, Đào Xuân T1 về hình phạt.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với Đào Văn C, Đỗ Thị T, Đào Xuân T1.

1. Về trách nhiệm hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với C, T; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với T1.

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt:

- Đào Văn C 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Đỗ Thị T 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện Lnhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đào Xuân T1 cho Uỷ ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho anh Đào Văn H với tổng số tiền số tiền 18.565.500 đồng *(Mười tám triệu năm trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm đồng)*. Chia phần: Đào Văn C bồi thường số tiền 8.565.500 đồng *(Tám triệu năm trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm đồng)*; bị cáo Đỗ Thị T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*; bị cáo Đào Xuân T1 bồi thường số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đào Văn H, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Đào Văn C, Đỗ Thị T và Đào Xuân T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo, người bị hại không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND, Công an huyện L;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã V;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Trưởng